T011 BD 2 (34) 162-Kim Sắc Vương

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

SỐ 162

PHẬT NÓI KINH KIM SẮC VƯƠNG Hán dFK ĈLĈ{QJ1J\X-bà-tc Cù-ÿjP Bát-nhã-OX-FKLQJLQc Thiên trúc. Tôi nghe như vầy: Một thời, Đức Thế Tôn ở tại khu lâm viên Kỳ-đà, Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ cùng với chúng đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị. Bấy giờ, bên cạnh Đức Thế Tôn luôn có nhiều chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, các vua, hàng vương giả, đại thần, tể tướng, hàng ngoại đạo, Sa-môn, Bà-la-môn, Ba-ly-bà-xà-ca, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu- la-già... hầu cận, cung kính, cúng dường, tôn trọng cung cấp những vật dụng cần thiết, nên Đức Thế Tôn được nhiều thứ tịnh lợi như: y phục, thực phẩm, đồ nằm, thuốc men...; có được tất cả những thọ dụng của trời người ấy, nhưng Đức Thế Tôn không hề bị nhiễm vương, giống như hoa sen trong nước không khác, tiếng tốt vang khắp thế gian, muôn loài đều tán thán ca ngợi. Lúc ấy Đức Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, đối với các hàng Trời, Người, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn trong các thế gian luôn biết đúng thời, thích hợp để thuyết pháp, mọi pháp được thuyết giảng phần đầu, phần giữa và cuối đều thiện. Nghĩa lý và ngôn từ đều thiện, hoàn toàn thanh tịnh, gồm đủ phạm hạnh. Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: –Này các Tỳ-kheo, nếu có chúng sinh nào có thể biết rõ được về công đức, quả báo của việc bố thí, như Ta đã biết về công đức quả báo của việc bố thí, nơi bữa ăn, từ khi mới bắt đầu cho đến lúc kết thúc, nếu trước hết không bố thí chút ít thì tự mình không nên ăn. Hãy lìa bỏ tâm tham lam, bỏn sẻn thì mới có thể bố thí. Này các Tỳ-kheo, nếu có chúng sinh nào không biết bố thí và quả báo của việc bố thí, như Ta đã biết về quả báo của việc bố thí, những chúng sinh như vậy nơi bữa ăn, từ khi bắt đầu cho đến lúc kết thúc, không đem bố thí chút ít cho người khác mà tự mình ăn thì biết người có tâm tham lam, bỏn sẻn tất không thể bố thí. Vì sao vậy? Này các Tỳ-kheo, về thời quá khứ có vua tên Kim Sắc, gồm đủ tướng mạo đoan nghiêm, khác thường, thành tựu sắc thân tối thượng, thù thắng vi diệu. Vua Kim Sắc này vô cùng giàu có, của cải vật dụng đầy dẫy, vàng bạc châu báu đủ loại, tiền bạc, xe cộ, voi ngựa, trâu bò vô số không thể kể xiết. Vua Kim Sắc đóng đô tại thành Nhiêu kim, cung điện của vua ở giữa thành ấy, chiều dài theo hướng Đông tây là hai mươi do-tuần, chiều rộng theo hướng Nam bắc là bảy do- tuần. Dân chúng khắp thành đều khá giả, no ấm, sống sung sướng, an lành. Cả nước có năm mươi bảy ức thôn ấp làng xóm, dân chúng ở các nơi ấy đều sống trong cảnh sung túc, an

vui. Sáu vạn núi sông mỗi vùng đều có thành lớn, trong thành có chủ thành, dân chúng cũng đông đúc với cuộc sống no đủ, an lạc. Số quan lại trong triều cùng số hầu cận nhà vua gồm đến một vạn tám ngàn người, thể nữ trong cung là hai vạn. Nhà vua thông thạo vương pháp, nương nơi giáo pháp để cai trị phép nước nghiêm minh vì vua luôn thực hành đúng pháp. Vua Kim Sắc ưa chuộng thực hành bố thí, có thể đem bố thí tất cả những gì thuộc sở hữu, cho đến cả thân thể của mình. Thời ấy, tuổi thọ của con

người là tám vạn bốn ngàn năm. Một hôm, vua Kim Sắc ở nơi thanh vắng, tịch tĩnh, tư duy với ý nghĩ: “Ta không nên thu thuế của tất cả những người buôn bán, cũng không thu thuế của dân chúng.” Suy nghĩ như vậy rồi, vua bèn cho gọi các đại thần tả hữu, nội ngoại, các bộ, bá quan và ra lệnh: –Từ nay về sau, tất cả dân chúng, mọi kẻ buôn bán đều không bị thu thuế. Ta tha thuế cho muôn dân khắp cõi Diêm-phù-đề này. Nhà vua đã dùng phương tiện như thế, trải qua nhiều năm theo đúng pháp để trị nước. Vào một thời gian khác, trong nước có ngôi sao xấu xuất hiện, nên liên tiếp những mười hai năm trời không mưa. Có một người Bà-la-môn giỏi về tướng thuật, chú luận, rành về khoa chiêm tinh đã biết rõ về ngôi sao xấu kia bèn đến hoàng cung yết kiến vua. Đến nơi người Bà-la-môn tâu vua: –Nay Thiên tử nên biết, sao xấu xuất hiện là điềm chẳng lành, nên trong mười hai năm liền trời sẽ không mưa. Vua Kim Sắc nghe nói như vậy, thì hết sức xót xa, than thở, nói: –Khổ thay cho những người dân nơi cõi Diêm-phù-đề này! Khổ thay cho những người dân nơi cõi Diêm-phù-đề của ta! Biết đến bao giờ nơi cõi Diêm-phù-đề của ta mới được sung túc, an lạc? Người vật luôn đông đúc, phồn thịnh. Phải chăng chẳng bao lâu cả cõi nước này sẽ trở nên trống vắng không còn có dân chúng? Trong giây lát, vua Kim Sắc không than thở nữa mà suy nghĩ: “Những người giàu có luôn chứa để nhiều tài sản, thực phẩm, trong mười hai năm họ có thể qua khỏi, không chết. Nhưng người bần cùng của cải ít ỏi, thực phẩm thiếu thốn, làm thế nào họ sống được? Mười hai năm đó làm sao họ có thể vượt qua?” Nhà vua lại tư duy: “Nay ta phải cho thu gom tất cả thực phẩm trong cõi Diêm-phù-đề này để lại một chỗ. Tất cả nhà cửa trong ngoài, tất cả thôn xóm, thành ấp, tất cả mọi người trong cõi nước của ta, những ai có lương thực đều phải nộp tập trung về nơi các kho để tính biết được số lượng. Tất cả dân chúng trong cõi Diêm-phù-đề, cần biết đúng số lượng nhân khẩu sẽ dùng lương thực có được chia đều cho họ trong mười hai năm.” Suy nghĩ như vậy rồi, nhà vua liền cho gọi các đại thần hầu cận, các bộ trong ngoài, trăm quan, tất cả các ty sở trực thuộc, những vị quan trông coi các nơi đó đều tập hợp về hoàng cung. Nhà vua ra lệnh: –Các khanh hãy đi khắp mọi vùng trong cõi Diêm-phù những nơi nào có lương thực, đều thu gom tất cả lại để tính biết được số lượng. Lệnh vua ban ra đã được các quan thực hiện nhanh chóng. Sau đó, các quan thừa hành lệnh vua cùng vào triều tâu: –Chúng thần đã gắng hết sức tâm lực để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Lương thực trong khắp cõi đã được thu gom, tập trung nơi các kho chứa. Xin đợi lệnh của đại vương. Bấy giờ, vua Kim Sắc cho gọi những người giỏi về tính toán, về sổ sách trong cõi Diêm-phù-đề ban chỉ dụ: –Các khanh phải đi đến tất cả mọi nơi trong cõi Diêm-phù-đề, để tính toán nắm đúng

về số lượng nhân khẩu, từ ta là người đầu tiên, nhân đó, đối chiếu với lương thực để xét cấp theo hướng bình quân. Những người này tuân theo dụ của vua, lần lượt thực hiện công việc kể trên. Số lượng của tất cả dân chúng trong cõi Diêm-phù-đề đều được tính biết đầy đủ, các người ghi chép làm tờ trình dâng lên vua. Lúc ấy, vua Kim Sắc là người đứng đầu muôn dân trong cõi Diêm-phù-đề, đã đích thân trông coi công việc chia đều lương thực. Nhờ vậy nên trong suốt mười một năm tất cả dân chúng không bị chết đói. Hơn mười một năm, một tháng, tại nhiều nơi chốn trong nước, lần lượt đã có hoặc đàn ông hoặc đàn bà bị đói. Vì sao? Vì lương thực đã sắp khô cạn. Chỉ còn có mười

một tháng nữa mà đã có nhiều người nam hoặc nữ ở các nơi trong nước bị đói khát sắp chết. Lúc ấy, tất cả lương thực trong cõi Diêm-phù-đề đã hết sạch, tất cả các kho chứa đều trống trơn, duy nhất chỉ còn năm thưng cơm đủ để cấp cho một người ăn trong một ngày cùng dâng lên vua Kim Sắc dùng vào một bữa. Khi ấy, có một người trong đời quá khứ đã trải qua bốn mươi kiếp thực hành hạnh Bồ- tát, vừa đến thế giới Ta-bà này, thấy nơi khu rừng kia có hai chúng sinh là hai mẹ con mà cùng làm việc dâm dục. Bồ-tát thấy thế rồi tự than thở: –Chúng sinh hết sức xấu ác như vậy thì phiền não ở ngay trong tâm ý họ. Con cái được mẹ nuôi dưỡng lại đi làm việc sai trái. Ở đâu lại có pháp ác như thế. Nay ta không vì hàng chúng sinh này, không vì những chúng sinh làm việc phi pháp. Việc phi pháp bị tham dục cấu nhiễm, bị tà kiến tham ác che lấp tâm trí, nên không biết cha mẹ, không biết các bậc Sa-môn, Bà-la-môn, không biết giữ gìn tộc họ, không kính trọng các bậc tôn trưởng, không nghĩ nhớ ân xưa. Ta nay không vì lợi ích của các chúng sinh vô cùng xấu ác như thế, hạnh giác ngộ của ta nay chỉ nên tạo lợi ích cho chính mình mà thôi. Bồ-tát đã khởi tâm như thế, liền đi đến bên một cội cây khác, nương vào cội cây, kiết già phu tọa, thân ngay niệm chánh. Khi ấy, Bồ-tát tùy thuận quán sát sự sinh diệt của năm thủ ấm. Sắc này tập khởi, sắc này hoại diệt. Cũng như thế, đây là thọ, đây là tưởng, đây là hành, đây là thức tập khởi, thức này hoại diệt. Bồ-tát đối với năm thủ ấm tùy thuận quán sát như vậy, chưa bao lâu thì tất cả các pháp tập khởi đều tiêu tan. Đã biết được rồi, nhờ nhân duyên này Bồ-tát chứng đắc Duyên giác, bèn nói kệ: 'RiLQrQVLQKNK Vì th nên b ái Thích sQJQ LFK n riêng *LQJWrJLiFPWVTQJ Bấy giờ, Bích-chi-phật Duyên giác Thế Tôn, suy nghĩ: –Ta vì quyết chí đem lại lợi ích cho chúng sinh nên đã thực hành nhiều hạnh khổ, nhưng thật sự chưa tạo lợi ích cho một chúng sinh nào! Hôm nay, ta thương tưởng đến họ và sẽ vì họ tạo nhiều lợi ích, nhất là đối với người nào nơi chốn nào cho ta thọ nhận ẩm thực. Đức Bích-chi-phật Duyên giác Thế Tôn đạt được Thiên nhãn thông thanh tịnh hơn người, quan sát khắp cõi Diêm-phù-đề, thấy tất cả lương thực ở cõi đấy đều đã khô cạn, chỉ còn có năm thưng cơm đủ cho vua Kim Sắc dùng trong một bữa. Bồ-tát quan sát rồi khởi tâm suy niệm: “Ta nay nên thương xót, tạo lợi ích cho vua Kim Sắc. Ta sẽ đến chỗ vua ấy xin một bữa ăn.” Đức Bích-chi-phật Duyên giác Thế Tôn bèn dùng thần lực bay lên hư không, hiện thân cho mọi người đều trông thấy, thần thông ấy giống như chim Xá-cư-ni bay

Này các Tỳ-kheo, pháp môn như thế các thầy nên khéo nhận biết. Như có chúng sinh biết bố thí và quả báo của sự bố thí như Ta đã biết về quả báo của sự bố thí, hoặc từ lúc đầu cho đến cuối bữa ăn, nếu không bố thí một phần nhỏ, trước không xả thí thì không được tự mình ăn. Phải lìa tâm ganh ghét, cấu uế thì mới có thể xả thí. Như thế chúng sinh không biết bố thí và quả báo của sự bố thí như Ta đã biết về quả báo của sự bố thí. Như vậy, nếu có chúng sinh từ đầu cho đến cuối bữa ăn không đem xả thí từng phần nhỏ cho người khác mà tự mình ăn, thì biết các chúng sinh ấy có tâm ganh ghét, cấu uế cho nên không thể bố thí. Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ: 7U FWRWKEQEWWKEQ Không mt nghip tLSKc Thân cQQJi trí tuKhông mt nghip vãng lai. Li thin trong Thánh chúng Không mt nghiSQyLQăQJ 1Ji tri ân, báo ân Không mt nghiSymWo. Nghip thiQOjÿ~QJÿn Bt thin là xu xa Hai nghiSÿu có báo

1KẊWÿQKÿWTXẆWKW Khi Đức Thế Tôn thuyết giảng như vậy, các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà- di, các bộ chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu- la-già, tất cả hội chúng nghe lời Phật dạy đều rất hoan hỷ.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.